

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 03/2023/DS - ST

Ngày 25 - 5 - 2023

v/v "*Tranh chấp hợp đồng*

vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Công Trường và bà Ksor H'Qúa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay San – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST – DS, ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị K, sinh năm 1981. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Bà Rcom H'Nh, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn T, xã Phú C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Nay Dăm Truy, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn bà Ngô Thị K trình bày:

Tôi và bà Rcom H'Nh làm ăn với nhau từ năm 2017, bà H'Nh có nợ tôi nhiều khoản tiền. Đến ngày 30/7/2022 hai bên có chốt sổ lại với nhau thì bà H'Nh còn nợ lại tôi tổng số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng), bà H'Nh hẹn

thời gian 01 tháng trả, tức là ngày 30/8/2022. Tuy nhiên đến hạn thì bà H'Nh không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho tôi. Mặc dù tôi đã đòi nhiều lần.

Để đảm bảo quyền lợi cho mình, tôi đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K buộc bà Rcom H'Nh phải trả cho tôi số tiền nợ gốc 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Nhưng tại phiên tòa hôm nay thì tôi thay đổi quan điểm về tính lãi là chỉ yêu cầu bà H'Nh trả lãi cho tôi với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 30/8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hiện tôi đang giữ một sổ đỏ của ông Ksor K do bà H'Nh đưa giữ làm tin thì sau khi bà H'Nh trả hết nợ cho tôi thì tôi trả lại sổ đỏ này.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà R'Com H'Nh không có bản tự khai, không đến Tòa án để trình bày, không trực tiếp tham gia và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng tại Tòa án nên không thể ghi nhận ý kiến.

3. Phát biểu ý kiến sau phân tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án.

Phần nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm là: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn bà K, thì bà K và bà H'Nh làm ăn với nhau từ năm 2017, sau đó bà H'Nh có nợ lại tiền của bà K. Đến ngày 30/7/2022 hai bên có chốt sổ lại với nhau thì bà H'Nh còn nợ lại bà K số tiền 115.000.000 đồng, bà H'Nh hẹn trong thời gian 01 tháng trả, tức là ngày 30/8/2022. Tuy nhiên đến hạn bà H'Nh không thực hiện đúng cam kết. Nay bà K làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết buộc bà H'Nh trả cho bà K số tiền 115.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà H'Nh trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ lời khai nào để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy không có cơ sở để xem xét.

Trên cơ sở chứng cứ, các lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định giữa bà K và bà H'Nh vào ngày 30/7/2022 có xác lập hợp đồng vay tài sản bằng văn bản, nội dung cụ thể là tại nhà bà K có tiến hành chốt nợ giữa bà Rcon H'Nh là khoản vay từ năm 2017 đến tháng 7/2022 bà H'Nh ở xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai có vay của bà K số tiền là 115.000.000 đồng. Bà H'Nh có giao cho bà K giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 117665 cấp cho hộ ông Ksor K, bà H'Nh nhận nợ và tiếp tục xin cho thời gian thu xếp khoản nợ trong thời gian 01 tháng 30/7/2022. Giấy nhận nợ có chữ ký, ghi họ và tên của bà H'Nh.

Như vậy, việc bà H'Nh xác lập giao dịch dân sự với bà K là có thật, các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản, có xác định thời hạn trả nợ, có thỏa thuận lãi suất bằng miệng. Do vậy bà K yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Vì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 BLDS năm 2015. Khi hết thời hạn trả nợ, mặc dù nhiều lần bà K yêu cầu bà H'Nh trả nợ nhưng bà H'Nh không chịu trả. Nay bà K khởi kiện yêu cầu bà H'Nh trả nợ số tiền nợ là 115.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật 20%/năm là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên: Căn cứ các Điều 21, 26, 58 BLTTDS và các Điều 275, 278, 280, 288, 463, 466, 468, 470 BLDS 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị K buộc bị đơn bà Rcom H'Nh trả số tiền nợ là 115.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm từ ngày 30/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Bà H'Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp trước đây cho bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và nguyên đơn bà Ngô Thị K khởi kiện bị đơn bà Rcom H'Nh có nơi cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa..., đến lần thứ hai cho bị đơn bà Rcom H'Nh nhưng bà Rcom H'Nh không có bản trình bày, ý kiến và không đến tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bà Rcom H'Nh nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên tòa là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình và còn gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi nguyên đơn tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để quyết định. Bà Rcom H'Nh phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong “giấy nhận nợ” ngày 30/7/2022 mà nguyên đơn bà K cung cấp cho Tòa án thì có ghi nội dung “...Bà Rom H’Nh có giao cho bà K giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 117665 cấp cho hộ ông Ksor K...”. Tòa án đã triệu tập lấy lời khai của ông Ksor K thì được biết bà Rom H’Nh với ông Ksor K là thông gia (con ông K lấy con bà H’Nh), nên bà H’Nh có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 117665 của ông K để đi giao cho người cho vay tiền làm tin. Nay ông K không có ý kiến gì về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 117665 mà bà K đang giữ, sau này có nhu cầu thì ông K sẽ đòi bà H’Nh sau và ông K cũng từ chối tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa ông Ksor K tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án này là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án

Căn cứ vào chứng cứ là 01 (Một) “Giấy nhận nợ” được lập thành văn bản bằng giấy vở học sinh kẻ ô vuông có một mặt ghi nội dung chính là: bà Rcom H’Nh có vay của bà Ngô Thị K từ năm 2017 đến tháng 7/2022 số tiền là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) hẹn thu xếp khoản nợ trong thời gian một tháng ghi ngày 30/7/2022, có chữ ký của bà R’Com H’Nh và mặt sau là chữ của bà R’Com H’Nh tự ghi công nhận có nợ 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) của bà K mà nguyên đơn bà Ngô Thị K đã cung cấp cho Tòa án; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở để khẳng định bà Rcom H’Nh đã biết và thỏa thuận xác lập một hợp đồng vay tài sản tổng số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) của bà K. Bà H’Nh hẹn trả khoản nợ này trong vòng 01 tháng, nhưng đến hạn thì bà Rcom H’Nh không trả mặc dù sau đó bà K đã đi đòi nhiều lần. Nguyên đơn và bị đơn không phản đối tình tiết này vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX công nhận tình tiết này là sự thật.

Xét hợp đồng trên là một hợp đồng dân sự được giao kết hợp pháp, nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Khi đến thời hạn trả nợ cho bà K nhưng bà H’Nh không thực hiện việc trả tiền cho bà K là vi phạm về nghĩa vụ dân sự đã cam kết được quy định tại các Điều 274, 275, 276, 278, 280, 288, 351, 357 của Bộ luật dân sự 2015. Nên việc khởi kiện của nguyên đơn bà K là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Tại thời điểm cho vay tiền thì giữa bà K và bà Rcom H’Nh không thỏa thuận lãi suất trong “Giấy nhận nợ” ngày 30/7/2022, nhưng bà K có trình bày là thỏa thuận miệng với bà H’Nh là trong hạn 01 tháng này bà H’Nh không trả nợ thì bà K tính lãi suất là 2%/tháng từ ngày 30/8/2022. Quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn bà H’Nh không phản đối tình tiết này, tính đến thời điểm xét xử thì bà H’Nh cũng chưa trả được khoản tiền lãi nào cho bà K. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án thì bà K yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật, nhưng tại phiên tòa thì nguyên đơn bà K thay đổi quan điểm về yêu cầu tính lãi

khoản vay được tính từ ngày 30/8/2022 đến ngày xét xử theo quy định pháp luật với một mức lãi suất 20%/năm. Xét thấy, khoản nợ bà H'Nh vay của bà K đã quá hạn, bà K đi đòi nhiều lần nhưng bà H'Nh không trả nên bà K yêu cầu tính lãi khoản vay này là có căn cứ. Tiền lãi cụ thể bà H'Nh phải trả cho bà K là: $(115.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 12 \times 08 \text{ tháng}) + (115.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \times 25 \text{ ngày}) = 16.908.675 \text{ đồng}$ (Mười sáu triệu chín trăm linh tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

Từ đánh giá và nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà K, xử buộc bị đơn bà H'Nh phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà K 115.000.000 đồng (tiền nợ gốc) + 16.908.675 đồng (tiền lãi) = 131.908.675 đồng (Một trăm ba mươi một triệu chín trăm linh tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

[4] *Về vấn đề liên quan khác:* Tại “Giấy nhận nợ” ngày 30/7/2022 thì bà H'Nh có giao cho bà K giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 117665 cấp cho hộ ông Ksor K để làm tin. Tại phiên tòa bà K thừa nhận đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Bà K có quan điểm khi nào bà H'Nh trả hết nợ cho bà K thì bà K sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà H'Nh. Nay HĐXX thấy cần buộc bà K phải trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 117665 cấp cho hộ ông Ksor K cho bà H'Nh khi bà H'Nh trả hết nợ cho bà K là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Kiên được chấp nhận nên bị đơn bà H'Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà K toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 274, 275, 276, 278, 280, 288, 351, 357, 430, 440, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự 2015,

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. *Về tiền vay:* Buộc bị đơn bà Rcom H'Nh phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị K 115.000.000 đồng (tiền nợ gốc) + 16.908.675 đồng (tiền lãi) = 131.908.675 đồng (Một trăm ba mươi một triệu chín trăm linh tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

- Buộc bà Ngô Thị K phải trả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 117665 cấp cho hộ ông Ksor K (Bản gốc) cho bà Rcom H'Nh khi bà Rcom H'Nh trả hết số tiền nợ nêu trên cho bà Ngô Thị K.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà R'Com H'Nh phải có nghĩa vụ nộp 131.908.675 đồng x 5% = 6.595.433 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị K toàn bộ số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001759 ngày 26 tháng 10 năm 2022 và 2.575.000 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001827 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2023), còn bị đơn bà Rcom H'Nh vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- Tòa án nhân dân t. Gia lai (01 bản);
- VKSND h. K (03 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn